

Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 10 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 425, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Anh Tạ Văn V, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp T, xã H, C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Tạ Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và Tạ Văn V thống nhất với nhau ly hôn.

- Về con chung: Tạ TH, sinh ngày 11/11/2009; chị Trần Thị T và anh Tạ Văn V thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh Tạ Văn V trực tiếp nuôi dưỡng (điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu TH), chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng

quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Tạ Văn V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Tạ Văn V khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng, chị Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ, anh Tạ Văn V không phải chịu tiền án phí. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007669, ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự C, tỉnh Trà Vinh thì hoàn trả lại cho chị Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- VKSND C;
- Chi cục THADS C;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh